

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ TÀI CHÍNH

(DỰ THẢO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

(Kèm theo hồ sơ xin ý kiến dự thảo Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập)

Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành:

- Quyết định số 2952/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;
- Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 29/06/2017 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc bãi bỏ một số điều, khoản của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập kèm theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 29/06/2017 của UBND tỉnh Hải Dương

Quy chế ban hành bởi Quyết định số 2952/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND thành phố Hải Phòng	Quy chế ban hành bởi Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 29/06/2017 và Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Hải Dương	Dự thảo Quy chế	Thuyết minh
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong việc: trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp; thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong việc: 1. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp; thanh, kiểm tra doanh nghiệp. 2. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. 3. Xây dựng hệ thống quản lý rủi ro về theo dõi và giám sát hoạt động của doanh nghiệp. 4. Xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. 5. Báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy chế này quy định về mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong việc: trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, xử lý vi phạm về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; 2. Công an thành phố Hải Phòng;	Điều chỉnh lại cho phù hợp (quy định rõ hơn các cơ quan, thay thế Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng Ủy ban nhân dân cấp xã)

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện). 3. Công an thành phố Hải Phòng, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Hải Phòng, các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại thành phố Hải Phòng.	2. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước của Trung ương đặt trên địa bàn tỉnh. 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện). 4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp.	3. Thuế thành phố Hải Phòng; 4. Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng; 5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Khu vực 6. 6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);	
Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. <i>Cung cấp thông tin doanh nghiệp</i> là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp. 2. <i>Trao đổi thông tin doanh nghiệp</i> là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ. 3. <i>Công khai thông tin doanh nghiệp</i> là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ	Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. <i>Cung cấp thông tin doanh nghiệp</i> là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp. 2. <i>Trao đổi thông tin doanh nghiệp</i> là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục, theo định kỳ hoặc đột xuất. 3. <i>Công khai thông tin doanh nghiệp</i> là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ	Điều 3. Giải thích từ ngữ Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. <i>Cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh</i> là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 2. <i>Trao đổi thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh</i> là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, có chỉnh lý để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

biến thông tin doanh nghiệp một cách rộng rãi, không thu phí. 4. <i>Thanh tra doanh nghiệp</i> là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức có liên quan. 5. <i>Kiểm tra doanh nghiệp</i> là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức có liên quan. 6. <i>Cơ quan chức năng</i> là cơ quan quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 2 Quy chế này. 7. <i>Đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp</i> là chi nhánh, văn phòng đại diện do doanh nghiệp thành lập.	4. <i>Thanh tra doanh nghiệp</i> là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức có liên quan. 5. <i>Kiểm tra doanh nghiệp</i> là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức có liên quan. 6. <i>Cơ quan chức năng</i> là cơ quan quy định tại Điều 2. Quy chế này. 7. <i>Đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp</i> bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.	3. <i>Công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh</i> là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, cung cấp, phổ biến thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh một cách rộng rãi, không thu phí. 4. <i>Thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh</i> là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan. 5. <i>Kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh</i> là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân, tổ chức có liên quan. 6. <i>Cơ quan chức năng</i> là cơ quan quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 2 Quy chế này.	
Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập 1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp	Điều 4. Mục tiêu phối hợp trong quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập 1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp	Điều 4. Mục tiêu của việc phối hợp trong quản lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập 1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, có chỉnh lý để đảm bảo phù hợp với thực tế

sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo hướng: a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp; b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp; c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp. 2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp gây ra cho xã hội. 3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi.	sau đăng ký thành lập tại địa phương theo hướng: a) Tăng cường sự phối hợp một cách đồng bộ giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp. b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp. c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp. 2. Góp phần xây dựng, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh, an toàn.	ng nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo hướng: a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh; b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh; c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội. 3. Góp phần xây dựng, tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.	
Điều 5. Nguyên tắc phối hợp 1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Các cơ quan nhà nước quản lý doanh nghiệp theo từng ngành, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, nghề	Điều 5. Nguyên tắc phối hợp 1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Các cơ quan quản lý nhà nước khi ban hành và thực thi chính sách phải bảo đảm xác định rõ mỗi nhiệm vụ có một đầu mối và người chịu trách nhiệm.	Điều 5. Nguyên tắc phối hợp 1. Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được phân định rõ ràng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp, từng cơ quan quản lý nhà nước cụ thể. Các cơ quan quản lý nhà nước khi ban hành và thực thi chính sách phải bảo đảm xác định rõ nhiệm	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, có chỉnh lý để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

chịu sự quản lý của nhiều cơ quan nhà nước; mỗi cơ quan chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của doanh nghiệp theo từng ngành, lĩnh vực tương ứng. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý, theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền. 2. Việc Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. 3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp. 4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp và tạo	2. Doanh nghiệp được quyền kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động. Việc quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành. 3. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. 4. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng. 5. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp và tạo	vụ, người thực hiện và người chịu trách nhiệm. 2. Việc quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh trong nhiều ngành, nghề sẽ chịu sự quản lý của nhiều cơ quan chuyên ngành theo từng ngành, nghề tương ứng. Việc kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành. 3. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải căn cứ vào nhu cầu quản lý nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.	
--	--	---	--

thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động bình thường.	thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động bình thường. 6. Không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự, đồng thời xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật.	4. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 5. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động bình thường.	
Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp 1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ, điều lệ công ty; danh sách thành viên, cổ đông sáng lập, người đại diện theo ủy quyền; thông tin về đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.	Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp 1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ, điều lệ công ty; danh sách thành viên, cổ đông sáng lập, người đại diện theo ủy quyền; thông tin về đơn vị phụ thuộc và các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật. 2. Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm các tình	Điều 6. Nội dung thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; thông tin về địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp. Thông tin đăng ký hộ kinh doanh, bao gồm: các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, các thông	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, có chỉnh lý để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

2. Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm các tình trạng: đang hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tạm ngừng kinh doanh; đã chấm dứt hoạt động (đối với đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp). 3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. 4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.	trạng: đang hoạt động; đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chấp thuận đã cấp cho doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề có điều kiện; tạm ngừng kinh doanh; đã chấm dứt hoạt động (đối với đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp và địa điểm kinh doanh). 3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm: báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. 4. Thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.	tin đăng ký hộ kinh doanh khác theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ kinh doanh. 2. Thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, bao gồm: báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. 4. Thông tin về xử lý hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, vi phạm pháp luật về quản lý thuế và các vi phạm pháp luật chuyên ngành khác.	
Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp,	Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp	Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp,	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, có chỉnh lý để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật

công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp thông tin, công bố thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia. Định kỳ vào ngày 10 hàng tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cung cấp danh sách các doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp: đăng ký thành lập mới, đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, đăng ký tạm ngừng hoạt động, đã hoàn tất thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động trong tháng trước liền kề đến các cơ quan chức năng theo địa chỉ email: Sokhdt_ dkkd@haiphong.gov.vn. 2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan chức năng có thể yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp. 3. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, cơ quan	1. Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Đăng ký kinh doanh) là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau: a) Định kỳ vào tuần thứ hai hàng tháng gửi danh sách kèm theo thông tin đăng ký doanh nghiệp của các doanh nghiệp đã đăng ký trước đó đến các cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp công khai gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; tên, mã số, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, tên người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh; tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể; tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động; tên, mã số, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đang tạm ngừng hoạt động. b) Việc cung cấp, trao đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các cơ quan quản	công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Định kỳ vào trước ngày 10 hàng tháng, Sở Tài chính có trách nhiệm công khai danh sách các doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đã thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trong tháng trước liền kề trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ https://sotc.haiphong.gov.vn. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối cung cấp, công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý. Định kỳ vào trước ngày 10 hàng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công khai danh sách các hộ kinh doanh đã thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh trong tháng trước liền kề trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã. 3. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, các cơ quan chức năng có thể yêu cầu Sở Tài chính cung cấp	Doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp về trách nhiệm, quyền hạn của cấp xã
--	--	---	--

chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.	lý nhà nước khác thực hiện bằng hình thức gửi hồ sơ bằng bản giấy hoặc qua đường điện tử. 2. Các Sở, ban, ngành của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền có trách nhiệm cung cấp thông tin về doanh nghiệp liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý. 3. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.	thông tin đăng ký doanh nghiệp; yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin đăng ký hộ kinh doanh. 4. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan. 5. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký hộ kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của hộ kinh doanh, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã để yêu cầu hộ kinh doanh thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. Sau khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm	
---	---	--	--

		thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.	
Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp 1. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống quản lý thuế, Cục Thuế thành phố là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về các trạng thái mã số thuế của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. 2. Cục Thuế thành phố là đầu mối trao đổi, cung cấp danh sách các doanh nghiệp có trạng thái đóng và tạm đóng mã số thuế cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm trao đổi, cung cấp danh sách các doanh nghiệp sẽ ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Cục Thuế thành phố, đề nghị Cục Thuế thành phố rà soát, kiểm tra trạng thái mã số thuế của các doanh nghiệp này trước khi ra quyết định thu hồi.	Điều 8. Trách nhiệm của các Cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp 1. Trên cơ sở khai thác từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp; đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá một năm không thông báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với cơ quan thuế tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.	Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp được công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ https://dangkykinhdoanh.gov.vn. 2. Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý. 3. Sở Tài chính và Thuế thành phố Hải Phòng có trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về doanh nghiệp, bao gồm công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, có chỉnh lý để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp về trách nhiệm, quyền hạn của cấp xã

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia với thông tin cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá một năm không thông báo với cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.		4. Ủy ban nhân dân cấp xã và Thuế thành phố Hải Phòng có trách nhiệm phối hợp trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ kinh doanh, bao gồm công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật. 5. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát để trao đổi, cung cấp thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn quản lý cho Sở Tài chính, Thuế thành phố Hải Phòng làm cơ sở xác định, thiết lập tình trạng pháp lý của doanh nghiệp.	
Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 1. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và các cơ quan đầu mối thông tin doanh nghiệp khác để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình.	Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 1. Các cơ quan chức năng chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp hoạt động trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao; chủ động xây dựng phương án, công cụ trao đổi thông tin doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan đầu mối thông tin doanh nghiệp khác để phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình. Trong đó, các	Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Các cơ quan chức năng là cơ quan chuyên ngành chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Các cơ quan chức năng là cơ quan chuyên ngành có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, có chính lý để đảm bảo phù hợp về trách nhiệm, quyền hạn của cấp xã

2. Khuyến khích các cơ quan chức năng trao đổi thông tin doanh nghiệp, chia sẻ cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp. 3. Cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có trách nhiệm cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực định kỳ hàng quý hoặc đột xuất về Sở Kế hoạch và Đầu tư để phục vụ xây dựng báo cáo tổng hợp định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo quy định. 2. Các cơ quan chức năng trao đổi thông tin doanh nghiệp, chia sẻ cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp. 3. Cơ quan chức năng thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	doanh theo ngành, lĩnh vực được giao quản lý với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã, Thuế thành phố Hải Phòng và các cơ quan chức năng khác để phục vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đồng thời giảm thiểu nghĩa vụ kê khai, báo cáo của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. 2. Các cơ quan chức năng là cơ quan chuyên ngành thực hiện công khai thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, quản lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý để phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng.	
Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp. Thông tin công khai bao gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên	Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối công khai thông tin doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư. Thông tin công khai bao gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp	Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Sở Tài chính là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm các quy định của Luật Doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, có chỉnh lý để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp về trách nhiệm, quyền hạn của cấp xã

người đại diện theo pháp luật, hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp. 2. Cục Thuế thành phố công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế. 3. Cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Thông tin công khai gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.	luật của doanh nghiệp, tình trạng vi phạm của doanh nghiệp. 2. Cục Thuế tỉnh công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế. 3. Cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, có trách nhiệm công khai doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Thông tin công khai gồm: tên, mã số, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và kết quả thực hiện của doanh nghiệp.	https://sotc.haiphong.gov.vn. Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý có hành vi vi phạm pháp luật về hộ kinh doanh trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã. 2. Thuế thành phố Hải Phòng là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế trên trang thông tin điện tử của Thuế thành phố Hải Phòng. 3. Cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử của mình.	
Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp	Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp	Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, có chỉnh lý bổ sung quy định ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

1. Khuyến khích các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp qua mạng điện tử. 2. Việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp giữa các cơ quan chức năng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Quy chế này được thực hiện bằng hình thức gửi bản giấy hoặc qua đường thư điện tử. Các cơ quan chức năng này có trách nhiệm thông báo hòm thư điện tử được sử dụng để trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp trên địa bàn thành phố với Sở Kế hoạch và Đầu tư ngay khi Quyết định này có hiệu lực thi hành. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp, thông báo tới các cơ quan chức năng và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố danh sách các hòm thư này. Trường hợp các cơ quan chức năng thay đổi hòm thư điện tử thì phải thông báo kịp thời tới Sở Kế hoạch và Đầu tư. 3. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp của các cơ quan chức năng quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quy chế này được thực hiện theo quyết định của Cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung	1. Các cơ quan chức năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp qua mạng điện tử. 2. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp của các cơ quan chức năng được thực hiện bằng văn bản, dữ liệu điện tử thông qua cổng hoặc trang thông tin điện tử.	1. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng dữ liệu điện tử qua mạng điện tử. 2. Các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh bằng dữ liệu điện tử qua mạng điện tử. Các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động xây dựng phương án, công cụ để trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	
--	--	--	--

ương hoặc cơ quan có thẩm quyền khác. Các cơ quan chức năng này có trách nhiệm thông báo hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp của mình cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thông báo tới các cơ quan chức năng và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.			
Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện 1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp bao gồm: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. 2. Nội dung phối hợp trong thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. 3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện 1. Nội dung phối hợp trong thanh tra doanh nghiệp bao gồm: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra doanh nghiệp; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra doanh nghiệp. 2. Nội dung phối hợp trong thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. 3. Nội dung phối hợp trong xử lý doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện gồm: phối hợp xử phạt doanh nghiệp;	Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài 1. Nội dung phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, xử lý vi phạm về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, có chỉnh lý để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

gồm: phối hợp xử phạt doanh nghiệp; yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.	yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.	2. Nội dung phối hợp trong thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh khi có đề nghị nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật. 3. Nội dung phối hợp trong xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài gồm: phối hợp trong xử phạt vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	
---	---	--	--

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp 1. Thanh tra thành phố là cơ quan đầu mối phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn thành phố trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chức năng quy định tại Điều 2 Quy chế này; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của các cơ quan Thanh tra để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp có thể được xây dựng độc lập hoặc là một trong các nội dung của kế hoạch thanh tra, kiểm tra của thành phố. 2. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm của mình, cơ quan chức năng phải xác định cụ thể doanh nghiệp, đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp và địa điểm kinh doanh của	Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp 1. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đảm bảo việc thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước của tỉnh không quá 1 lần/năm đối với một doanh nghiệp. 2. Các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch thanh tra doanh nghiệp có thể xây dựng kế hoạch thanh tra độc lập hoặc đưa vào một trong các nội dung của kế hoạch thanh tra của tỉnh. 3. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm phối hợp triển khai kế hoạch thanh tra doanh nghiệp hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải xác định cụ thể đối tượng dự kiến thanh tra. a) Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các Sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm sau liền kề của mình cho Thanh tra tỉnh. Căn cứ vào định hướng, chương trình, kế hoạch công tác thanh tra của Thanh	Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Thanh tra thành phố là cơ quan đầu mối phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh của các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thể được xây dựng độc lập hoặc là một trong các nội dung của kế hoạch thanh tra, kiểm tra của thành phố. 2. Các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hàng năm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hàng năm của	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, có chỉnh lý để đảm bảo phù hợp về trách nhiệm, quyền hạn của cấp xã
---	---	---	---

doanh nghiệp dự kiến thanh tra, kiểm tra. a) Trước ngày 01 tháng 11 hàng năm, các cơ quan chức năng quy định tại Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của mình cho Thanh tra thành phố. b) Trước ngày 20 tháng 11 hàng năm, Thanh tra thành phố có trách nhiệm tổng hợp, so sánh, đối chiếu các kế hoạch quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này, tổ chức họp với các cơ quan chức năng để thống nhất nội dung kế hoạch thanh tra nhằm giảm thiểu sự trùng lặp. c) Trước ngày 25 tháng 11 hàng năm, căn cứ kết quả thống nhất với Thanh tra thành phố quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này, các cơ quan chức năng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2 Quy chế này phê quyết kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của mình theo đúng thẩm quyền. d) Trước ngày 25 tháng 11 hàng năm, căn cứ kết quả thống nhất với Thanh tra thành phố quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này, các cơ quan chức năng quy định tại Khoản 3 Điều 2 Quy chế này trình cấp có thẩm quyền phê	tra chính phủ, Thanh tra tỉnh tổng hợp kế hoạch thanh tra của các cơ quan quy định tại Điều 2 Quy chế này. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm sắp xếp, xử lý các đối tượng thanh tra để tránh chồng chéo, trùng lặp nội dung, đồng thời điều phối, thống nhất với các đơn vị về kế hoạch thanh tra, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. b) Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại địa phương có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch thanh tra của các cơ quan chức năng khác trên địa bàn khi xây dựng kế hoạch thanh tra của mình để tránh trùng lặp; gửi cho Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra doanh nghiệp năm sau liền kề đã được cấp trên phê duyệt. 4. Thanh tra tỉnh thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng có kế hoạch thanh tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp đề nghị các cơ quan này trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn thanh tra doanh nghiệp liên ngành do một cơ quan chủ trì. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân	mình, các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã phải xác định cụ thể doanh nghiệp, hộ kinh doanh dự kiến thanh tra, kiểm tra. a) Trước ngày 01 tháng 11 hàng năm, các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh năm sau liền kề của mình cho Thanh tra thành phố. b) Trước ngày 20 tháng 11 hàng năm, Thanh tra thành phố có trách nhiệm tổng hợp, so sánh, đối chiếu các kế hoạch quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này, tổ chức họp với các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã để thống nhất nội dung kế hoạch thanh tra, kiểm tra nhằm giảm thiểu sự trùng lặp. c) Trước ngày 25 tháng 11 hàng năm, căn cứ kết quả thống nhất với Thanh tra thành phố quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này, các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã phê quyết kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh năm sau liền kề của mình theo đúng thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê quyết kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh năm sau liền kề của mình.	
--	--	---	--

quyết kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm sau liền kề của mình. 3. Thanh tra thành phố thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp đề nghị các cơ quan này trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp liên ngành do một cơ quan chủ trì. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bằng văn bản.	tỉnh bằng văn bản thông qua Thanh tra tỉnh.	3. Thanh tra thành phố thông báo bằng văn bản tới các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh đề nghị các cơ quan này trao đổi, thỏa thuận thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh liên ngành do một cơ quan chủ trì. Trường hợp do yêu cầu đặc thù phải thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập, Thủ trưởng cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bằng văn bản.	
Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp 1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. a) Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, Thanh tra thành phố có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành	Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp 1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra doanh nghiệp theo kế hoạch thanh tra doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho các Cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng	Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp 1. Các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. a) Trường hợp thành lập đoàn thanh tra liên ngành, Thanh tra thành phố có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra liên ngành phải được gửi cho	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, có chính lý để đảm bảo phù hợp về trách nhiệm, quyền hạn của cấp xã

vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định. b) Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định. 2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm	lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan thanh tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định. Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định. 2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra doanh nghiệp, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.	các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định. b) Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định. 2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành	
---	---	---	--

quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập. 3. Thanh tra thành phố là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn thành phố; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chức năng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. 4. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải được công khai theo quy định của pháp luật.	3. Thanh tra tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra doanh nghiệp của tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra doanh nghiệp của các cơ quan chức năng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. 4. Kết quả thanh tra doanh nghiệp phải được công khai theo quy định của pháp luật.	vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập. 3. Thanh tra thành phố là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố trong việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh của các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. 4. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được công khai theo quy định của pháp luật.	
Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 1. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách	Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 1. Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cơ quan chức năng có trách	Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh 1. Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, có chỉnh lý để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp về trách nhiệm, quyền hạn của cấp xã

nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. 3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra doanh nghiệp theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức có liên quan. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể: a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định; b) Công an thành phố có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo; c) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp	nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. 3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra doanh nghiệp theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức có liên quan. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể: a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại địa bàn quản lý. b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước Trung ương đặt tại địa phương có trách nhiệm xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.	ký hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý địa bàn nơi hộ kinh doanh đó đặt trụ sở. 3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Sở Tài chính hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Kết quả	
---	--	--	--

có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó. 4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.	c) Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo. d) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp đó. 4. Khi nhận được văn bản của cơ quan chức năng xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu hồi.	xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể như sau: a) Công an thành phố có trách nhiệm xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh là giả mạo; b) Cơ quan, tổ chức quản lý người thành lập doanh nghiệp thuộc đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp, người thành lập hộ kinh doanh thuộc đối tượng không được quyền thành lập hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp có trách nhiệm xác minh lý lịch của người thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh đó. c) Thuế Thành phố Hải Phòng có trách nhiệm xác minh việc doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm mà không thông báo với Cơ quan thuế, việc hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan thuế quản lý trực tiếp. 4. Trường hợp nhận được đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật, Phòng	
---	---	--	--

		Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Trường hợp nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định.	
Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện 1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh. 2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo	Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện 1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh. 2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo	Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài 1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan chức năng là cơ quan chuyên ngành quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, xử lý vi phạm về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, có chính lý để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp về trách nhiệm, quyền hạn của cấp xã

bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong các trường hợp sau: a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; b) Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh. 3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện. 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh ngành,	bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong các trường hợp sau: a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh. 3. Khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện. 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã bị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Trường hợp doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh ngành,	quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh tuân thủ đúng quy định về điều kiện kinh doanh. 2. Trường hợp thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp để kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan chức năng là cơ quan chuyên ngành quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính và đề nghị Sở Tài chính chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài. 3. Trường hợp thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản	
---	---	---	--

ngành kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.	ngành kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý.	chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho hộ kinh doanh để kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng là cơ quan chuyên ngành quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ra Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. 4. Khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này, Sở Tài chính chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài. 5. Khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 3 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ra Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.	
---	---	--	--

Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập 1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. 2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau: a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp; b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; c) Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; d) Xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; đ) Các nội dung khác quy định tại Quy chế này.	Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập 1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. 2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau: a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp. b) Thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. c) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. d) Xử lý doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. đ) Các nội dung khác quy định tại Quy chế này.	Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập 1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập của các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã theo nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực, địa bàn được giao. 2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã về các nội dung sau: a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh; c) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; d) Xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài; đ) Các nội dung khác quy định tại Quy chế này.	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, xử lý vi phạm về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, có chính lý để đảm bảo phù hợp với tình hình thực hiện
Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp	Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp	Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà	Kế thừa và bổ sung đối tượng quản lý là hộ kinh doanh, có chính lý để đảm bảo phù hợp với tình hình thực hiện

1. Trước ngày 15 tháng 1 hàng năm, các cơ quan chức năng quy định tại Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quy chế này của năm liền trước, đồng thời đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. Báo cáo được gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thanh tra thành phố để tổng hợp. 2. Trong tháng 1 hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các Điểm a, c, d và đ Khoản 2 Điều 17 Quy chế này của năm liền trước và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố. 3. Trước ngày 20 tháng 1 hàng năm, Thanh tra thành phố là đầu mối tổng hợp, thông báo tới Sở Kế hoạch và	1. Trước ngày 10 tháng 01 hàng năm, cơ quan chức năng có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được phân công và tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 17 Quy chế này của năm liền trước về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo của các cơ quan chức năng và báo cáo của ngành để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại các Điểm a, c và đ Khoản 2 Điều 17 Quy chế này. 3. Thanh tra tỉnh là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 17 Quy chế này. 4. Chậm nhất là ngày 15 tháng 02 hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo văn bản đề Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập của năm liền trước theo các nội dung quy định tại Điều 17 Quy chế này, đồng thời gửi cho Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.	nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh 1. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập quy định tại Khoản 1, 2 Điều 17 Quy chế này của năm liền trước, đồng thời đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập. Báo cáo của các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã được gửi về Sở Tài chính để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. 2. Thanh tra thành phố là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 17 Quy chế này, gửi nội dung báo cáo tới Sở Tài chính trước ngày 20 tháng 01 hàng năm để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. 3. Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp, xây dựng báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố của năm liền trước, bao gồm đề xuất các giải pháp tăng cường quản	
---	--	---	--

Đầu tư để Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tỉnh hình thực hiện nội dung phối hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 17 Quy chế này của năm liền trước và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. 3. Trong tháng 2 hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố của năm liền trước theo các nội dung quy định tại Điều 17 Quy chế này, đồng thời gửi cho Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ.		lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, gửi về Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 02 hàng năm.	
	Điều 19. Trách nhiệm thực hiện 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: a) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. b) Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp cho các cơ quan có liên quan và các tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật.		Không kế thừa vì những trách nhiệm thực hiện này đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác hoặc là trách nhiệm phối hợp đã được quy định tại các điều khác của Quy chế

	c) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật cho các doanh nghiệp trên địa bàn. d) Xây dựng hệ thống quản lý rủi ro về theo dõi và giám sát hoạt động của doanh nghiệp theo nghiệp vụ của ngành kế hoạch và đầu tư. Trong đó, chú trọng đến một số đối tượng: các doanh nghiệp đăng ký số vốn lớn bất thường, trụ sở đăng ký không rõ ràng; các doanh nghiệp đã bỏ trốn, mất tích; các doanh nghiệp có thuê đất của nhà nước thực hiện việc chuyển đổi mục đích, thay đổi dự án, chuyển nhượng cổ phần, mua bán phần vốn góp, mua bán doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, thay đổi chủ sở hữu, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; các doanh nghiệp nhiều lần thay đổi trụ sở, thay đổi người đại diện theo pháp luật; một số đối tượng thành lập và tham gia thành lập nhiều doanh nghiệp ở nhiều địa phương khác nhau với mục đích không lành mạnh. đ) Tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác đăng ký và quản lý sau đăng ký doanh nghiệp theo quy định của		
--	---	--	--

	pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này. 2. Cục Thuế tỉnh: a) Rà soát, đối chiếu doanh nghiệp đã đăng ký mã số doanh nghiệp với danh sách doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động quá 1 năm không thông báo với cơ quan thuế; b) Cung cấp thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-BKHĐT-BTC liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn việc trao đổi thông tin về doanh nghiệp giữa Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và Hệ thống thông tin thuế. c) Triển khai thực hiện Thông tư 204/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế. Trong đó, chú trọng đến một số đối tượng: các doanh nghiệp trong nước và nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có chuyển nhượng vốn, mua bán cổ phần, thay đổi chủ sở hữu, chủ đầu tư; các doanh nghiệp đã		
--	--	--	--

	bỏ trốn, mất tích; các doanh nghiệp nhiều lần thay đổi trụ sở, thay đổi người đại diện theo pháp luật; các doanh nghiệp phát sinh doanh thu lớn bất thường; một người làm chủ, làm giám đốc nhiều công ty và có hoạt động sản xuất, kinh doanh phức tạp, đa ngành nghề, nhiều địa bàn; một số đối tượng đến từ các địa phương khác đến Hải Dương thành lập doanh nghiệp (nhằm ngăn ngừa lợi dụng chính sách thông thoáng của nhà nước để mua bán hóa đơn VAT). d) Công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này. 3. Thanh tra tỉnh: a) Hướng dẫn các Sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch thanh tra doanh nghiệp của ngành, địa phương. b) Rà soát kế hoạch thanh tra của các cơ quan tránh trùng lặp, gây khó khăn cho doanh nghiệp; xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra của tỉnh đối với các doanh nghiệp trên cơ sở hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và yêu cầu công tác quản lý của tỉnh; thống	
--	--	--

	nhất với các đơn vị đã xây dựng dự kiến kế hoạch thanh tra về một số cuộc, nội dung thanh tra cụ thể tại các doanh nghiệp để tránh chồng chéo, dàn trải trong hoạt động thanh tra; tổng hợp chương trình, kế hoạch thanh tra doanh nghiệp của các Sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 25 tháng 11 hàng năm. c) Xây dựng hệ thống quản lý rủi ro về theo dõi và giám sát hoạt động của doanh nghiệp theo nghiệp vụ của ngành thanh tra. 4. Công an tỉnh: a) Tiếp nhận, xử lý thông tin về doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành của tỉnh, tổ chức, cá nhân cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. b) Tổ chức việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực của ngành; chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành của tỉnh, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề có điều kiện theo quy định của pháp luật.		
--	--	--	--

	c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong, việc: xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, nhân thân của người thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp pháp nhân, cá nhân đến từ nước ngoài; xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với doanh nghiệp, người thành lập doanh nghiệp có hành vi kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo, rửa tiền và các hành vi vi phạm pháp luật khác. 5. Các Sở, ban, ngành của tỉnh: a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh xây dựng hệ thống thông tin doanh nghiệp thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, bảo đảm thông tin đầy đủ, được cập nhật thường xuyên, liên tục. b) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành. c) Xây dựng hệ thống quản lý rủi ro về theo dõi và giám sát hoạt động của doanh nghiệp theo nghiệp vụ của ngành, cơ quan, đơn vị mình. d) Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra doanh nghiệp thực hiện các quy định	
--	---	--

	của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổ chức việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực của ngành; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh; xử lý các doanh nghiệp vi phạm quy định của pháp luật. Thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính danh sách các doanh nghiệp không đủ điều kiện kinh doanh, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. đ) Tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác đăng ký và quản lý sau đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này. 6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: a) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin về hộ kinh doanh, hợp tác xã hoạt động trên địa bàn; định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình		
--	--	--	--

	hình đăng ký và hoạt động của hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn. b) Tiếp nhận, xử lý thông tin về các doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp; tham gia quản lý, theo dõi hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn.		
Điều 19. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế phối hợp Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan này.	Điều 20. Kinh phí triển khai, thực hiện: Kinh phí bảo đảm cho công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan này.	Điều 19. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế Kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập quy định tại Quy chế này của các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan này.	Kế thừa có chỉnh lý phù hợp
Điều 20. Tổ chức thực hiện 1. Các cơ quan chức năng quy định tại Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này. 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Thanh tra thành phố, Cục Thuế thành phố, Công an thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tài chính đôn đốc, theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình triển khai thực hiện Quy chế này.	Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy chế 1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối, đôn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy chế này. 2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan tổ chức, cá nhân cần phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.	Điều 20. Tổ chức thực hiện 1. Các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Điều 2 Quy chế này có trách nhiệm chủ động tổ chức phối hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này. 2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thanh tra thành phố, Sở Nội vụ đôn đốc, theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình triển khai thực hiện Quy chế này. 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề xuất, các cơ quan chức	Kế thừa có chỉnh lý phù hợp với tình hình thực hiện

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề xuất, đề nghị các cơ quan chức năng phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.		năng và Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.	
---	--	---	--